

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày: 05-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Tấn Dũng.
- Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Thành Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đinh Thị N, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 17/6/2024); có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Ngọc H do bà Đinh Thị N đại diện, trình bày:

Ngày 22/02/2022, anh H có bán phân bón, thuốc trừ sâu cho ông P còn nợ lại số tiền 42.500.000 đồng, có làm biên nhận ngày 07/12/2022. Nay anh H yêu cầu ông Nguyễn Văn P trả lại số tiền mua thức ăn còn nợ gốc 42.500.000đ và lãi

từ ngày 07/12/2022 đến ngày 28/11/2024 lấy tròn 23 tháng, lãi suất 10%/năm, tức 0,833/tháng, là 8.145.830 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 50.645.830 đồng. Tại phiên tòa, bà N thay đổi nội dung đối với tiền lãi, chỉ yêu cầu tính lãi 5 tháng, số tiền 1.770.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) nhưng vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của BLTTDS. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ gốc và lãi là 44.270.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[3] Tòa án đã thông báo cho bị đơn các thông báo thụ lý, hòa giải, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản mà nguyên đơn đưa ra nên nguyên đơn không phải chứng minh các chứng cứ đã xuất trình cho Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 của BLTTDS.

[4] Tại phiên tòa, bà N thay đổi nội dung đối với tiền lãi, chỉ yêu cầu tính lãi 5 tháng, số tiền 1.770.000 đồng, là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của BLTTDS.

[5] Về nội dung tranh chấp: Xét, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ gốc 42.500.000 đồng, tiền lãi 1.770.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận, vì: Bị đơn, ông P đã nhận tài sản mua là phân bón, thuốc trừ sâu, nhưng không trả tiền cho anh H theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự, nên buộc ông P phải trả cho anh H số tiền còn nợ và lãi là 44.270.000 đồng.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ như Hội đồng xét xử đã nhận định nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 144 và 147 BLTTDS, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo: Ông P phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho anh H là 2.691.000 đồng. Anh H phải chịu án phí đối với phần yêu cầu lãi suất không được chấp nhận là 458.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.563.500 đồng, trả lại cho anh H 1.105.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 91, 92, 144 147, 227, 228 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 429, 430, 431, 440 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Ngọc H: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn P có nghĩa vụ trả cho anh Trần Ngọc H số tiền mua phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ là 44.270.000 (Bốn mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc ông Nguyễn Văn P phải chịu 2.213.000 (Hai triệu hai trăm mười ba nghìn) đồng.

3.2. Trả lại cho anh Trần Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.538.000 đồng theo Biên lai số 014390 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Hướng dẫn quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/3/2025); đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú